

# THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN CẤP TỈNH<sup>1</sup>

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

<b>1</b>	<b>Tên đề tài:</b> “CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH GIAI ĐOẠN 2011 – 2020 VÀ TẦM NHÌN 2025”
<b>2</b>	<b>Mã số của đề tài:</b> DTT 2012 – 04 –D
<b>3</b>	<b>Loại đề tài:</b> - Đề tài thuộc Chương trình Khoa học Xã hội và Nhân văn <input type="checkbox"/> - Đề tài độc lập <input type="checkbox"/>
<b>4</b>	<b>Thời gian thực hiện:</b> từ tháng 7 năm 2012 đến tháng 12 năm 2013.
<b>5</b>	<b>Kinh phí thực hiện:</b> trong đó: - Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học: - Nguồn khác: không
<b>6</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài:</b> Họ và tên: <b>Nguyễn Thanh Tuyên</b> Ngày, tháng, năm sinh: 1943 Nam/ Nữ: Nam Học hàm, học vị: <b>NGND, GS,TS.</b> Chức danh khoa học: <b>Chủ tịch HDKH</b> trường; Chức vụ: <b>Hiệu Trưởng</b> Tên tổ chức đang công tác: <b>Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM</b> Địa chỉ tổ chức: 214 / Pasteur – Q.3 – Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại tổ chức: 08 38272788 Fax: 08 38234525 Địa chỉ nhà riêng: 196/42 Cộng hòa, Tân Bình, TP.HCM Điện thoại nhà riêng: 0839320229  <b>Đồng Chủ nhiệm đề tài:</b> Họ và tên: <b>Đào Duy Huân</b> Ngày, tháng, năm sinh: 25/ 12/1952 Giới tính: Nam Học hàm, học vị: <b>NGUT, PGS,TS.</b> Chức danh khoa học: <b>Thư ký HDKH</b> ; Chức vụ: <b>Trưởng Phòng Quản lý KH</b> Tên tổ chức đang công tác: <b>Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM</b> Địa chỉ tổ chức: Điện thoại tổ chức: ..... Fax: ..... Mobile: Địa chỉ nhà riêng: 414/2A Cách Mạng Tháng 8, P11, quận 03, Tp. HCM Điện thoại nhà riêng: 0839316992

<sup>1</sup> Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

<b>7</b>	<b>Thư ký đề tài:</b> Họ và tên: <b>Phạm Đào Thịnh</b> Ngày, tháng, năm sinh: 14/1/1970                      Giới tính: Nam Học hàm, học vị: <b>TS.</b> Chức danh khoa học: .....; Chức vụ: <b>GVC.</b> Tên tổ chức đang công tác: <b>Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II</b> Địa chỉ tổ chức:      Điện thoại tổ chức: ..... Fax: ..... Mobile: Địa chỉ nhà riêng: 508/c3/chung cư An Bình- Biên Hòa – Đồng Nai Điện thoại nhà riêng: 0613934651 – ĐTDD: 0913652304			
<b>8</b>	<b>Tổ chức chủ trì đề tài:</b> Tên tổ chức: <b>Trường Đại học Kinh tế - Tài Chính TP.HCM</b> Địa chỉ: 214 , Pasteur, Quận 3, TP.HCM Điện thoại tổ chức: 08 38272788 Fax: 08 38 234525 Email: ..... Website: ..... Họ và tên thủ trưởng tổ chức: <b>Nguyễn Thanh Tuyền</b> ..... Số tài khoản: 1700201177657 Tại ngân hàng: NH Nông nghiệp và phát triển NT chi nhánh Tp. HCM Đơn vị chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo <i>(ghi đơn vị trực tiếp quản lý tổ chức đăng ký chủ trì đề tài)</i>			
<b>9</b>	<b>Các cán bộ thực hiện đề tài:</b> <i>( Ghi những người có đóng góp khoa học và (chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài)</i>			
<b>TT</b>	<b>Họ và tên, học hàm học vị</b>	<b>Tổ chức công tác</b>	<b>Nội dung công việc tham gia</b>	<b>Thời gian làm việc cho đề tài (Số tháng quy đổi<sup>3</sup>)</b>
1	<b>Nguyễn Thanh Tuyền NGND,GS,TS.</b>	Đại học Kinh tế- Tài chính	Chủ nhiệm	15 tháng
2	<b>Đào Duy Huân NGUT,PGS,TS.</b>	Đại học Kinh tế- Tài chính	Đồng Chủ nhiệm Tổ chức thực hiện Viết tổng hợp	15 tháng
3	<b>Phạm Đào Thịnh TS, GVC.</b>	Học viện CT-HC khu vực II	Thư ký đề tài Viết chuyên đề Hội thảo, tổ chức điều tra, phỏng vấn	15 tháng
4	<b>Một số thành viên khác BCN sẽ mời tham gia khi đề tài được triển khai</b>			

<sup>3</sup> Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

11	<p><b>Mục tiêu của đề tài:</b>  Trên cơ sở định hướng chung của Đảng về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, mục tiêu của đề tài là nghiên cứu đề xuất các giải pháp để chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo định hướng chung của cả nước giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2025.</p> <p><b>Nhiệm vụ đề tài:</b>  Để thực hiện được mục tiêu trên, đề tài cần thực hiện những nhiệm vụ sau:  - Trình bày một cách hệ thống lý luận và thực tiễn về mô hình tăng trưởng kinh tế thế giới, Việt Nam làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề xuất mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai.  - Phân tích, đánh giá hiện trạng về mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2006-2011 và từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm;  - Phân tích, đánh giá, dự báo những điều kiện, tiền đề, các yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2025;  - Nghiên cứu đề xuất các mô hình, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2025.</p>
12	<p><b>Tình trạng đề tài:</b>  <input type="checkbox"/> Mới                      <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả  <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác</p>
13	<p><b>Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề tài:</b>  <b>13.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài</b>  Mô hình tăng trưởng kinh tế là một trong những vấn đề mà hiện nay các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng quan tâm. Đặc biệt là sau khi những vấn đề khủng hoảng kinh tế, sự tác động của toàn cầu hóa kinh tế đã làm cho nhiều nền kinh tế trên thế giới suy thoái thì vấn đề càng được quan tâm nhiều hơn. Chính vì thế, lý luận và thực tiễn về mô hình tăng trưởng kinh tế các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng không chỉ được các nhà khoa học dành nhiều thời gian quan tâm nghiên cứu mà còn được các chính đảng cầm quyền, nhà nước của các quốc gia và Việt Nam quan tâm. Hiện nay, có nhiều tài liệu bàn về vấn đề này tuy nhiên, tựu trung lại có những hướng nghiên cứu sau đây:  <i>Thứ nhất là</i>, các công trình khoa học xuất bản thành sách tham khảo về mô hình tăng trưởng kinh tế, tái cơ cấu nền kinh tế. Những tác phẩm này phản ánh khá sinh động về chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và tái cơ cấu kinh tế. Theo hướng này, có khá nhiều công trình nhưng chúng tôi chỉ đưa ra những công trình tiêu biểu liên quan đến vấn đề nghiên cứu như “<i>Cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế TP.HCM đến năm 2020</i>” của PGS.TS. Đào Duy Huân do Nhà xuất bản Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh ấn hành tháng 11 năm 2011; “<i>Chất lượng tăng trưởng kinh tế Đồng Nai</i>” của PGS, TS. Ngô Quang Minh, TS. Nguyễn Ngọc Toàn, TS. Phạm Văn Sáng, TS. Bùi Văn Huyền do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành; “<i>Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội ở Việt Nam</i>” của GS. TS, Hoàng Đức Thân, TS. Đinh Quang Ty (Chủ biên) do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành; “<i>Tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam</i>” của Nguyễn Văn Nam, Trần Thọ Đạt do Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội ấn</p>

hành năm 2006; “*Các mô hình tăng trưởng kinh tế kinh tế*” của Trần Thọ Đạt, Đỗ Tuyết Nhung do Nhà xuất bản Thống kê ấn hành năm 2005, v.v.. Nhìn chung những công trình này bàn nhiều đến những vấn đề lý luận về mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam, bài học kinh nghiệm từ một số quốc gia, những vấn đề đặt ra đối với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Các công trình còn bàn đến chuyển đổi cơ cấu kinh tế nói chung và cơ cấu kinh tế Việt Nam nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ hai là*, các công trình khoa học của học viên cao học và nghiên cứu sinh nghiên cứu trong ngoài nước về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế chẳng hạn như: “*Mô hình tăng trưởng kinh tế địa phương và áp dụng cho tỉnh Bình Định*” của Nguyễn Huy Thục; “*Đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Tp. Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Tấn Vinh, “*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Đồng Nai*”, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế, năm 2007 v.v.. Về phía nước ngoài, có các luận án như: “*Nghiên cứu về duy trì chính sách: mô hình tăng trưởng kinh tế của Malayxia*” của Mutazhmdalla Nabulsi (2001); “*Phân tích kinh nghiệm về tăng trưởng kinh tế*” của Winford Henderson Muasjala (2003) v.v.. Nhìn chung các công trình bàn đến các lý thuyết về mô hình tăng trưởng ở nước ngoài cũng như trong nước với những điều kiện khác nhau và đưa ra những bài học kinh nghiệm có giá trị nhất định.

*Thứ ba là*, các bài viết trên các tạp chí, các bài hội thảo, tham luận chẳng hạn như có một số bài tiêu biểu sau đây: GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền với “*Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam theo hướng hội nhập toàn cầu*”, Tạp chí Phát triển và hội nhập 11/ 2011; PGS.TS. Đào Duy Huân với “*Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam sau suy thoái toàn*”; Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 01, năm 2011; PGS.TS. Trần Đình Thiên với “*Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam*”, Kỷ yếu thảo khoa học tại TP.Hồ Chí Minh tháng 10/2011; TS.Võ Hùng Dũng với “*Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 3-2009; Nguyễn Thị Minh với “*Chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 3-2009; PGS.TS. Trương Thị Hiền với “*Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế TP.Hồ Chí Minh theo hướng cạnh tranh*”, Tạp chí Phát triển và hội nhập 11/ 2011; Phương Linh với “*Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng*”, Bản tin Công nghiệp Đồng Nai năm 5- 2010; Tham luận của ngành Thương mại – Du lịch tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII với “*Các giải pháp để tạo bước đột phá trong lĩnh vực dịch vụ nói chung, đặc biệt là các ngành dịch vụ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2005 – 2010*” (17/12/2005); Tham luận Huyện ủy Huyện Nhơn Trạch tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII “*Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng chuyển đổi nền sản xuất nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – đô thị hóa huyện Nhơn Trạch*” (17/12/2005), v.v... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu khoa học nêu trên chủ yếu chỉ đề cập mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam và tái cơ cấu kinh tế nói chung, chưa đề cập các giải pháp để chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và khả năng cạnh tranh đến năm 2020 và tầm nhìn 2025.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành trung ương Ba khóa XI về Phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2015 đã xác định rõ mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Trên cơ sở mô hình tăng trưởng kinh tế cả nước, tỉnh Đồng Nai tiến hành đánh giá mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai hiện có, từ đó xây dựng lộ trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả và khả năng cạnh tranh giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2025.

**13.2 Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:**

Khi nhận định về cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai, nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng Bộ lần thứ IX đã nêu rõ: “Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh và còn một số yếu tố ảnh hưởng sự phát triển bền vững. Lĩnh vực công nghiệp phát triển chưa thật sự bền vững. Kết quả đổi mới công nghệ ở khu vực doanh nghiệp trong nước còn hạn chế; chưa phát triển mạnh các ngành công nghệ cao; đa số các doanh nghiệp đều có quy mô sản xuất nhỏ, trình độ quản trị chưa cao, chưa thực hiện tốt mối liên kết trong sản xuất kinh doanh, nên chưa tạo được sức mạnh để nâng cao năng lực cạnh tranh và ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm. Công nghiệp phụ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực phát triển chậm. Kinh tế tập thể tuy có phát triển nhưng hiệu quả chưa cao. Việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thuộc lĩnh vực công nghệ cao chưa nhiều.

Hoạt động thương mại, dịch vụ ít có dự án lớn đưa vào khai thác; lĩnh vực dịch vụ nhà ở cho công nhân, người có thu nhập thấp, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Sản xuất nông nghiệp tuy có chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa nhưng chưa thật sự bền vững; giá trị sản xuất bình quân trên ha đất chưa cao; tỷ trọng dịch vụ trong ngành nông nghiệp còn thấp; việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; công tác quản lý giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu chưa chặt chẽ; tổ chức thực hiện chương trình nông thôn mới, xây dựng thương hiệu nông sản hàng hoá, đầu tư phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực, triển khai đầu tư vùng chăn nuôi tập trung chậm. Hệ thống thủy lợi phát triển chưa đồng bộ, quản lý chưa tốt, kết quả hoạt động còn lãng phí, hiệu quả chưa cao.

Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tuy có tập trung nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kết nối vùng và các dự án quy mô lớn còn chậm; mạng lưới giao thông chưa hoàn chỉnh; phát triển đô thị và quản lý đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển xã hội; hạ tầng đô thị (giao thông, cấp thoát nước...) không đồng bộ, chậm phát triển. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư ở những khu vực thu hồi đất còn nhiều khó khăn. Công tác quản lý đất đai ở một số nơi chưa chặt chẽ. Việc khai thác khoáng sản trái phép chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Sự hợp tác phát triển giữa tỉnh và các địa phương khác trong nước chưa thật sự phát huy hiệu quả cao”

Thực tiễn những thập kỷ cũng cho thấy, mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai chưa đáp ứng hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Vì vậy cần thiết phải tiếp tục đánh giá mô hình tăng trưởng kinh tế hiện có từ đó đề xuất giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng cho phù hợp với bối cảnh trong và ngoài nước đến 2020 và tầm nhìn 2025, như Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã nêu ra: “*Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng CNH, HĐH... Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng. Khai thác và phát huy lợi thế, thế mạnh của các ngành, lĩnh vực. Khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước*”.

<p><b>14</b></p>	<p><b>Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền, <i>Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam theo hướng hội nhập toàn cầu</i>, Tạp chí Phát triển và hội nhập 11/ 2011.</li> <li>- PGS.TS. Đào Duy Huân, <i>Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam sau suy thoái toàn;</i> Tạp chí Phát triển và Hội nhập số 01, năm 2011.</li> <li>- PGS.TS. Đào Duy Huân, <i>Cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế TP.HCM đến năm 2020</i>; NXB.Tổng hợp Tp. HCM, 11- 2011.</li> <li>- PGS.TS. Trần Đình Thiên, <i>Tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam</i>, Kỷ yếu thảo khoa học tại TP.HCM tháng 10/2011.</li> <li>- Nguyễn Thị Minh, <i>Chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế</i>, NCKT số 3-2009.</li> <li>- PGS.TS. Trương Thị Hiền, <i>Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế TP.HCM theo hướng cạnh tranh</i>, Tạp chí Phát triển và hội nhập 11/ 2011.</li> <li>- Phương Linh, <i>Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng</i>, bản tin Công nghiệp Đồng Nai năm 5- 2010.</li> <li>- <i>Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Đồng Nai</i>, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế, năm 2007.</li> <li>- Hiều Đăng, <i>Đồng Nai, giúp Các khu công nghiệp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tháng 4 năm 2005.</i></li> <li>- Tham luận của ngành Thương mại – Du lịch tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII. <i>Các giải pháp để tạo bước đột phá trong lĩnh vực dịch nói chung, đặc biệt là các ngành dịch vụ chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2005 – 2010 (17/12/2005).</i></li> <li>- Tham luận Huyện ủy Huyện Nhơn Trạch tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. <i>Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng chuyển đổi nền sản xuất nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – đô thị hóa huyện Nhơn Trạch (17/12/2005).</i></li> </ul>
<p><b>15</b></p>	<p><b>Nội dung nghiên cứu của đề tài</b></p> <p><b>Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về mô hình tăng trưởng kinh tế</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Phân tích, khái quát lý luận và thực tiễn các mô hình tăng trưởng kinh tế hiện có trên thế giới</li> <li>1.2. Phân tích, khái quát lý luận và thực tiễn mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.</li> <li>1.3. Xây dựng lý thuyết về mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam vào điều kiện tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2011 -2020 và tầm nhìn 2025.</li> <li>1.4. Các tiêu chí và yếu tố ảnh hưởng đến mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2011 -2020 và tầm nhìn 2025.</li> <li>1.5. Khái quát kinh nghiệm thực tiễn chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số một số địa phương</li> <li>1.6. Khái quát kinh nghiệm thực tiễn chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế các nền kinh tế thế giới tiêu biểu mà Đồng Nai có thể vận dụng.</li> </ol>

## **Phần 2: Phân tích, đánh giá mô hình tăng trưởng kinh tế hiện có của Đồng Nai**

### **2.1. Phân tích việc khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên hiện có đáp ứng cho mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai**

- 2.1.1. Tài nguyên: đất, rừng, khoáng sản, nước, thủy sản; thiên nhiên.
- 2.1.2. Tài nguyên con người.
- 2.1.3. Tài nguyên vật chất- hạ tầng kỹ thuật.

### **2.2. Phân tích, khái quát mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai hiện có**

- 2.2.1. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế tác động đến xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2005- 2011.
- 2.2.2. Đánh giá chất lượng, hiệu quả của mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.3. Đánh giá năng lực cạnh tranh của mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.4. Đánh giá vốn và hiệu quả sử dụng phục vụ mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.5. Đánh giá cơ cấu, qui mô các loại thị trường của tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.6. Đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.7. Đánh giá nhận thức của cán bộ, doanh nhân, nhân dân về mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 - 2011.
- 2.2.8. Đánh giá phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 - 2011.
- 2.2.9. Đánh giá tốc độ đô thị hóa tác động đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2011.
- 2.2.10. Đánh giá cơ chế - chính sách của tỉnh tạo môi trường cho xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2011.
- 2.2.11. Đánh giá nguồn nhân lực - thị trường lao động phục vụ mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2011.
- 2.2.12. Đánh giá chuyển dịch cơ cấu trong Nông nghiệp- nông thôn- nông dân trong tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.13. Đánh giá liên doanh, liên kết trong chuyển đổi mô hình kinh tế tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.
- 2.2.14. Đánh giá an ninh, xã hội giai đoạn từ năm 2006- 2011.
- 2.2.15. Đánh giá thực trạng khoa học – công nghệ trong chuyển đổi mô hình kinh tế tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 – 2011.

### **2.3. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2006 - 2011, cơ hội, thách thức đối với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh**

- 2.3.1. Nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2006 – 2011.
- 2.3.2. Cơ hội, thách thức đối với quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 – 2020.
- 2.3.3. Dự báo các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến chuyển đổi mô hình kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

**Phần 3: Quan điểm, định hướng và giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025**

**3.1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 – 2020**

- 3.1.1. Quan điểm
- 3.1.2. Mục tiêu
- 3.1.3. Định hướng

**3.2. Các kịch bản về mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 – 2020**

- 3.2.1. Cở sở đưa ra các mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai
- 3.2.2. Các mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 – 2020
- 3.2.3. Lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp với tỉnh Đồng Nai.

**3.3. Đề xuất giải pháp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn 2025.**

- 3.3.1. Nhóm giải pháp về chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- 3.3.2. Nhóm giải pháp đổi mới tư duy và bộ máy lãnh đạo.
- 3.3.3. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách.
- 3.3.4. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực - thị trường lao động.
- 3.3.5. Nhóm giải pháp về vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.
- 3.3.6. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế Đồng Nai.
- 3.3.7. Nhóm giải pháp về hạ tầng kinh tế - xã hội.
- 3.3.8. Giải pháp quy hoạch đô thị, đô thị hóa.
- 3.3.9. Giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng trưởng kinh tế.
- 3.3.10. Nhóm giải pháp về bảo vệ môi trường.
- 3.3.11. Nhóm giải pháp an ninh, xã hội.
- 3.3.12. Nhóm giải pháp về phát triển các loại thị trường.
- 3.3.13. Nhóm giải pháp về khoa học - công nghệ.
- 3.3.15. Giải pháp về tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Đồng Nai giai đoạn từ năm 2005 – 2020 tầm nhìn 2025.
- 3.3.16. Giải pháp liên doanh, liên kết trong chuyển đổi mô hình kinh tế.
- 3.3.17. Giải pháp về Nông nghiệp - nông thôn - nông dân trong mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn từ năm 2020 tầm nhìn 2025.

**3.4. Lộ trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2025**

- 4.1. Giai đoạn từ năm 2011 đến 2015.
- 4.2. Giai đoạn từ năm 2016 đến 2020.
- 4.3. Tầm nhìn đến năm 2025.



**Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:****- Phương pháp phỏng vấn chuyên gia:**

- Lựa chọn chuyên gia: Các chuyên gia được phỏng vấn gồm: lãnh đạo Tỉnh, những cán bộ quản lý Nhà nước ở cấp sở, quận, huyện; cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành và các chuyên gia có trình độ chuyên sâu trên các lĩnh vực kinh tế nhằm xác định các tiêu chí mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Trung cầu ý kiến chuyên gia : Trung cầu ý kiến chuyên gia có thể tiến hành theo các hình thức như: Phỏng vấn và tổ chức hội thảo (với kỹ thuật Focus group discussion). Mục đích của việc trung cầu ý kiến theo hình thức động não là nhằm thu được những ý tưởng mới, những kiến nghị mới về mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2012 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Phân tích xử lý ý kiến của các chuyên gia: Phân tích xử lý ý kiến của các chuyên gia có nghĩa là phải xác định đại lượng đặc trưng cho ý kiến chung của tập thể chuyên gia và độ thống nhất ý kiến giữa các chuyên gia.

**- Phương pháp thống kê mô tả:- Dữ liệu thứ cấp:** Số liệu được lấy từ kết quả đã xử lý và công bố chính thức có liên quan đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Đồng Nai do Cục Thống kê, Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Công Thương và các sở khác cung cấp từ năm 2005 - 2011. Đây là số liệu quan trọng cho việc thực hiện nghiên cứu đề tài. Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng thông qua các đại thống kê như: mean, Mode, trung vị, phương sai,.. để đo lường mức độ tập trung và phân tán của dữ liệu liên quan đến nội dung thống kê.

**Dữ liệu sơ cấp:** Dữ liệu được thu thập từ đối tượng (1): Lãnh đạo quản lý nhà nước (cỡ mẫu 30 chỉ tiêu) với số phiếu điều tra 125 phiếu, (2) Doanh nghiệp trên địa bàn (mẫu điều tra 30 chỉ tiêu với 125 phiếu điều tra), mẫu được chọn theo phương pháp thuận tiện, định mức (theo lĩnh vực/ngành nghề, quy mô, loại hình, địa bàn), phương pháp thu thập đề xuất gửi – hồi đáp bằng câu hỏi bán cấu trúc được thiết kế sẵn. Dữ liệu được mã hóa, xử lý trên phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences).

**- Sử dụng phương pháp phân tích – tổng hợp**

Phương pháp này dùng để phân tích, dự báo các yếu tố môi trường tác động đến cơ cấu kinh tế Đồng Nai đến năm 2020 và tầm nhìn 2025. Thông qua dự báo để khái quát các cơ hội – thách thức và điểm mạnh – yếu thông qua ma trận SWOT (Strengths- Weaknesses- Opportunities – Threats) để đánh giá quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

**- Nghiên cứu đối chiếu (Cross methodology)**

Phương pháp này dùng để so sánh đối chiếu giữa mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai hiện có với mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2025. Đồng thời, cũng sử dụng để so sánh với mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai với các tỉnh trong - ngoài nước nhằm sáng tỏ về mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. **Dữ liệu thứ cấp:** Số liệu lấy từ kết quả đã xử lý và công bố chính thức có liên quan đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế Đồng Nai do Cục Thống kê, Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Công Thương và các sở khác cung cấp từ năm 2005 - 2011. **Dữ liệu sơ cấp:** Dữ liệu được thu thập từ đối tượng (1): Lãnh đạo quản lý nhà nước (cỡ mẫu 30 chỉ tiêu) với số phiếu điều tra 125 phiếu, (2) Doanh nghiệp trên địa bàn (mẫu điều tra 30 chỉ tiêu với 125 phiếu điều tra), mẫu được chọn theo phương pháp thuận tiện, định mức (theo lĩnh vực/ngành nghề, quy mô, loại hình, địa bàn), phương pháp thu thập đề xuất gửi – hồi đáp bằng câu hỏi bán cấu trúc được thiết kế sẵn. Dữ liệu được mã hóa, xử lý trên phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences).

19	<p><b>Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:</b> (Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề tài; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có)</p> <p>Sau khi đề tài được Hội đồng khoa học đồng ý cho triển khai, Ban chủ nhiệm sẽ tiến hành hợp tác với các Sở; Kế hoạch – Đầu tư, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn, sở Tài nguyên – môi trường, Sở Xây dựng, Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai. Ban ngành trong tỉnh, các tổ chức khoa học, trường Đại học, Học viện trong nước để đặt bài viết, tham dự Hội thảo trao đổi ý kiến cho việc hoàn thành đề tài.</p>																																								
20	<p><b>Phương án hợp tác quốc tế:</b></p> <p>Do điều kiện hạn chế về ngân sách nên không có phương án hợp tác quốc tế trong quá trình thực hiện đề tài.</p>																																								
	<p><b>Kế hoạch thực hiện:</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 35%;"></th> <th style="width: 15%; text-align: center;"><b>Kết quả phải đạt</b></th> <th style="width: 15%; text-align: center;"><b>Thời gian (bắt đầu, kết thúc)</b></th> <th style="width: 20%; text-align: center;"><b>Cá nhân, tổ chức thực hiện*</b></th> <th style="width: 15%; text-align: center;"><b>Dự kiến kinh phí</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="172 981 256 1115"><b>1</b></td> <td data-bbox="256 981 740 1115"><b>Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu</b></td> <td data-bbox="740 981 932 1115"></td> <td data-bbox="932 981 1112 1115"></td> <td data-bbox="1112 981 1503 1115"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1115 256 1285"></td> <td data-bbox="256 1115 740 1285"><i>Nội dung 1: Thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp</i></td> <td data-bbox="740 1115 932 1285">Số liệu thứ cấp và sơ cấp</td> <td data-bbox="932 1115 1112 1285">7- 9/2012</td> <td data-bbox="1112 1115 1503 1285">Ban thực hiện đề tài Sinh viên trường</td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1285 256 1456"></td> <td data-bbox="256 1285 740 1456">Công việc 1: Tiến hành khảo sát, điều tra và phỏng vấn theo mẫu đã chọn</td> <td data-bbox="740 1285 932 1456">Số liệu sơ cấp phù hợp đề tài</td> <td data-bbox="932 1285 1112 1456">7- 9/2012</td> <td data-bbox="1112 1285 1503 1456">Ban thực hiện đề tài Và nhà KH, quản lý</td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1456 256 1594"></td> <td data-bbox="256 1456 740 1594">Công việc 2: Tiến hành lấy số liệu thứ cấp</td> <td data-bbox="740 1456 932 1594">Các dữ liệu đã xử lý sát đề tài</td> <td data-bbox="932 1456 1112 1594">7- 9/2012</td> <td data-bbox="1112 1456 1503 1594">Ban thực hiện đề tài</td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1594 256 1724"></td> <td data-bbox="256 1594 740 1724">Công việc 3: Thuê các chuyên đề</td> <td data-bbox="740 1594 932 1724">Có thông tin sát đề tài</td> <td data-bbox="932 1594 1112 1724">8- 10/2012</td> <td data-bbox="1112 1594 1503 1724">Các chuyên viên các sở, Viện, NKH</td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1724 256 1886">2</td> <td data-bbox="256 1724 740 1886"><i>Nội dung 2</i></td> <td data-bbox="740 1724 932 1886">Xử lý số liệu điều tra, viết bản thảo</td> <td data-bbox="932 1724 1112 1886"></td> <td data-bbox="1112 1724 1503 1886">Ban thực hiện đề tài</td> </tr> <tr> <td data-bbox="172 1886 256 2020"></td> <td data-bbox="256 1886 740 2020">- Công việc 1: Xử lý số liệu điều tra sơ cấp và thứ cấp</td> <td data-bbox="740 1886 932 2020">Có dữ liệu đủ viết đề tài</td> <td data-bbox="932 1886 1112 2020">10 - 2012</td> <td data-bbox="1112 1886 1503 2020">Ban thực hiện đề tài</td> </tr> </tbody> </table>		<b>Kết quả phải đạt</b>	<b>Thời gian (bắt đầu, kết thúc)</b>	<b>Cá nhân, tổ chức thực hiện*</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>	<b>1</b>	<b>Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu</b>					<i>Nội dung 1: Thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp</i>	Số liệu thứ cấp và sơ cấp	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài Sinh viên trường		Công việc 1: Tiến hành khảo sát, điều tra và phỏng vấn theo mẫu đã chọn	Số liệu sơ cấp phù hợp đề tài	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài Và nhà KH, quản lý		Công việc 2: Tiến hành lấy số liệu thứ cấp	Các dữ liệu đã xử lý sát đề tài	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài		Công việc 3: Thuê các chuyên đề	Có thông tin sát đề tài	8- 10/2012	Các chuyên viên các sở, Viện, NKH	2	<i>Nội dung 2</i>	Xử lý số liệu điều tra, viết bản thảo		Ban thực hiện đề tài		- Công việc 1: Xử lý số liệu điều tra sơ cấp và thứ cấp	Có dữ liệu đủ viết đề tài	10 - 2012	Ban thực hiện đề tài
	<b>Kết quả phải đạt</b>	<b>Thời gian (bắt đầu, kết thúc)</b>	<b>Cá nhân, tổ chức thực hiện*</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>																																					
<b>1</b>	<b>Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu</b>																																								
	<i>Nội dung 1: Thu thập số liệu thứ cấp và sơ cấp</i>	Số liệu thứ cấp và sơ cấp	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài Sinh viên trường																																					
	Công việc 1: Tiến hành khảo sát, điều tra và phỏng vấn theo mẫu đã chọn	Số liệu sơ cấp phù hợp đề tài	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài Và nhà KH, quản lý																																					
	Công việc 2: Tiến hành lấy số liệu thứ cấp	Các dữ liệu đã xử lý sát đề tài	7- 9/2012	Ban thực hiện đề tài																																					
	Công việc 3: Thuê các chuyên đề	Có thông tin sát đề tài	8- 10/2012	Các chuyên viên các sở, Viện, NKH																																					
2	<i>Nội dung 2</i>	Xử lý số liệu điều tra, viết bản thảo		Ban thực hiện đề tài																																					
	- Công việc 1: Xử lý số liệu điều tra sơ cấp và thứ cấp	Có dữ liệu đủ viết đề tài	10 - 2012	Ban thực hiện đề tài																																					

	- Công việc 2: Viết bản Tổng hợp đề tài	Có bản thảo toàn đề tài	6-8/2013	Ban Thực hiện đề tài	
3	- Công việc 3: Hội thảo mở rộng	Lấy thông tin cần thiết bổ sung đề tài	9/2013	Ban đề tài và nhà khoa học, nhà quản lý .	
	<b>Nội dung 3</b>	Nghiệm thu Cơ sở và Nghiệm thu chính thức	12/2013-12 - 2013	Ban Thực hiện đề tài	

\* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 10

### III. SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

<b>21</b>	<b>Sản phẩm chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt:</b> (liệt kê theo dạng sản phẩm)			
<p><b>21.1 Dạng I:</b> Báo cáo khoa học (báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo kiến nghị); kết quả dự báo; mô hình; quy trình; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.</p>				
<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b> (ghi rõ tên từng sản phẩm )	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>		<b>Ghi chú</b>
	Báo cáo chuyên đề	Đi sâu nghiên cứu và đề xuất chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mô hình kinh tế từng lĩnh vực		
	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu	Thực hiện đúng như hợp đồng ký kết		
	Báo cáo kiến nghị	Tính ứng dụng để cơ quan thụ hưởng nghiên cứu ứng dụng		
	Số liệu, cơ sở dữ liệu	Phân tích, xử lý sơ cấp và thứ cấp		
<p><b>21.2 Dạng II:</b> Bài báo; Sách chuyên khảo và các sản phẩm khác</p>				
<b>Số TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b> (ghi rõ tên từng sản phẩm )	<b>Yêu cầu khoa học cần đạt</b>	<b>Dự kiến nơi công bố</b> (Tạp chí, Nhà xuất bản)	<b>Ghi chú</b>
1	Bài báo	Phản ánh đúng cơ cấu KT mô hình tăng trưởng kinh tế	<b>Tạp chí Phát triển và hội nhập</b>	

2	Bài báo	Các mô hình tăng trưởng kinh tế đến 2025	<i>Tạp chí Phát triển và hội nhập</i>	
3	Bài báo	Các giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng KT	<i>Tạp chí tài chính - Marketing</i>	
4	Sau khi nghiệm thu xong xuất bản sách	Mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai đến năm 2025	<i>Nxb. Đồng Nai</i>	
22	<p><b>Lợi ích của đề tài và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</b></p> <p><b>22.1 Lợi ích của đề tài:</b></p> <p><b>a. Tác động đến xã hội:</b> (đóng góp cho việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)</p> <p><b>- Đối với nơi ứng dụng kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Kết quả nghiên cứu của đề tài phục vụ cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo để hoạch định các chính sách phát triển kinh tế địa phương mà cụ thể là chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo đúng định hướng trong cho gian tới năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;</li> <li>- Đối với cơ quan quản lý ngành: kết quả nghiên cứu là thông tin làm tài liệu tham khảo để hoàn thiện quy hoạch và phát triển kinh tế tỉnh Đồng Nai trong từng thời kỳ.</li> </ul> <p><b>- Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</b></p> <p>Dự kiến của kết quả nghiên cứu có khả năng ảnh hưởng đến chính sách, cơ chế quản lý cụ thể của tỉnh Đồng Nai, góp phần tái cấu trúc doanh nghiệp, v.v...</p> <p><b>b. Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học</b> (số người được đào tạo thạc sĩ - tiến sĩ, chuyên ngành đào tạo)</p> <p>Đối với các nhà khoa học và cơ sở đào tạo: kết quả là đề tài, là căn cứ thực tiễn trực quan sinh động làm cơ sở cho các hướng nghiên cứu tiếp theo liên quan đến phát triển kinh tế địa phương, kinh tế vùng và là các tình huống, dữ liệu minh họa cho bài giảng của các môn học có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chuyên ngành kinh tế phát triển, quản trị kinh doanh.</p> <p><b>22.2 Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:</b> (Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)</p> <p>Sau khi đề tài hoàn thành được sự góp ý của Hội đồng nghiệm thu, Ban Chủ nhiệm đề tài sẽ tiếp tục hoàn thiện và sẽ chuyển giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch - Đầu tư .</p>			

## CÁC CHUYÊN ĐỀ

**Đề tài:** “CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI THEO HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG CẠNH TRANH GIAI ĐOẠN 2011 – 2020 VÀ TẦM NHÌN 2025”.

1. Phân tích, khái quát các lý thuyết và thực tiễn về mô hình tăng trưởng kinh tế thế giới làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
2. Phân tích, khái quát các lý thuyết và thực tiễn về mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
3. Nghiên cứu , khái quát mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh
4. Khái quát kinh nghiệm một số địa phương, một số nền kinh tế Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế mà tỉnh Đồng Nai có thể kế thừa vận dụng trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.
5. Đánh giá tổng quát những thành công – chưa thành công – tồn tại- nguyên nhân của quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai những năm qua.
6. Đánh giá chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của mô hình tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đồng Nai hiện có.
7. Đánh giá việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên tỉnh Đồng Nai cho tăng trưởng kinh tế những năm qua và giải pháp khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên phục vụ mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025
8. Đánh giá việc huy động và sử dụng vốn cho phát triển kinh tế, xã hội và quá trình sản xuất kinh doanh của tỉnh những năm qua và giải pháp khai thác hiệu quả nguồn vốn đáp ứng mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025
9. Đánh giá Hiệu quả các thị trường phục vụ cho tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai những năm qua và giải pháp pháp triển thị trường đáp ứng mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025
10. Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai hiện nay và giả pháp nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025
11. Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2011 và giải pháp chuyển dịch cơ

cấu kinh tế đảm bảo chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025 .

12. Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, nông dân giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy khu vực nông nghiệp, nông thôn theo hướng chất lượng, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025.
13. .Đánh giá thực trạng hạ tầng phục vụ chuyển đổi mô hình kinh tế giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và nghiên cứu đề xuất giải pháp hạ tầng để thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025 .
14. Đánh giá thực trạng đô thị hóa trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình kinh tế giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và nghiên cứu đề xuất giải pháp về đô thị hóa để thúc đẩy chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng cạnh tranh nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025.
15. Đánh giá thực trạng khoa học – công nghệ hiện có và đề xuất các giải pháp phát triển KH- CN nhằm tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng năng suất, hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020 và tầm nhìn 2025.
16. Đánh giá thực trạng và giải pháp chuyển dịch cơ cấu các thành phần kinh tế ở Đồng Nai theo hướng năng suất, hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 20120 và tầm nhìn 2025.
17. Đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng khả năng cạnh tranh theo hướng nâng cao, năng suất, hiệu quả giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2025.
18. Đánh giá thực trạng huy động vốn giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và nghiên cứu đề xuất giải pháp về vốn đáp ứng cho việc thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn 2011 – 2015; 2016 - 2020 và tầm nhìn 2025.
19. Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực - thị trường lao động giai đoạn từ năm 2006 – 2011 và Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực- thị trường lao động đáp ứng cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng năng suất, hiệu quả cạnh tranh giai đoạn 2011 – 2015; 2016 - 2020 và tầm nhìn 2025.

20. Đánh giá định chế, chính sách của Đồng Nai tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn từ năm 2006– 2011 và đề xuất giải pháp hoàn thiện định chế, chính sách để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng cạnh tranh.
21. Hiện trạng liên kết và giải pháp phát triển liên kết giữa Đồng Nai với các tỉnh trong vùng và cả nước để thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn 2011 – 2015; 2016 - 2020 và tầm nhìn 2025.
22. Hiện trạng về nhận thức và giải pháp về đổi mới nhận thức để thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn 2011 – 2015; 2016 - 2020 và tầm nhìn 2025.
23. Phân tích, dự báo các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng nai giai đoạn từ 2011 - 2020 và tầm nhìn 2025.
24. . Quan điểm, mục tiêu, định hướng mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn từ 2012 - 2020 và tầm nhìn 2025.
25. Các kịch bản về chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh giai đoạn từ 2011 - 2020 và tầm nhìn 2025.
26. Đánh giá khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa Đồng Nai hiện có và giải pháp tăng khả năng cạnh tranh của của sản phẩm, hàng hóa giai đoạn từ năm 2005 – 2020 tầm nhìn 2025.
27. Lộ trình thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Đồng Nai theo hướng năng suất, hiệu quả, cạnh tranh:
  - Giai đoạn từ 2011- 2015.
  - Giai đoạn từ từ 2016 – 2020.
  - Tầm nhìn từ 2020- 2025.